

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp Tiểu học từ năm học 2019-2020;

Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH, ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH, ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ GD&ĐT Quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 và Quyết định số 1492/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ GD&ĐT Quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Hải Phòng;

Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Trần Văn Ôn xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Trường Tiểu học Trần Văn Ôn nằm trên địa bàn phường Hạ Lý. Phường là đơn vị đóng trên địa bàn quận Hồng Bàng. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Quận ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân quận, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của quận trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Địa bàn phường Hạ Lý có 04 trường học công lập gồm 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS, 01 trường THPT; 02 trường mầm non tư thục và 02 nhóm lớp tư thục có phép. Các trường trên địa bàn phường vẫn tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh đến CB-GV-NV và học sinh, phụ huynh học sinh. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy, tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024, kỳ thi THPT quốc gia năm 2023 an toàn, đúng quy chế, đạt kết quả tốt; tổ chức tuyển sinh học sinh đầu cấp đúng quy định, đảm bảo chỉ tiêu, quy mô trường lớp. Quan tâm xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới thuận lợi. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích tốt. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Trường Tiểu học và THCS tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo UBND quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hồng Bàng; sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Hạ Lý và Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường.

Trường đóng trên địa bàn dân cư có trình độ dân trí không đồng đều, hoàn cảnh gia đình phức tạp nên việc quan tâm giáo dục con em còn hạn chế, do đó phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

Tổng số học sinh toàn trường có 778 em với 24 lớp, trong đó có 365 học sinh là nữ.

Cả trường có 09 học sinh khuyết tật. Một số học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật và gặp nhiều khó khăn trong học tập dù đã được giáo viên đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ.

Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Khối	Số lớp	Học sinh					Tỉ lệ HS/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày		Số HS bán trú	
		Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	HS có hoàn cảnh khó khăn		Số HS	%	Số HS	%
1	5	143	71	02	01	7	28,6	143	100	131	98
2	4	141	80	02	01	2	35,3	141	100	104	74
3	5	166	68	02	04	3	33,2	166	100	116	70
4	5	153	73	0	0	1	30,6	153	100	104	70
5	5	175	73	02	03	4	35	175	100	84	48
Tổng	24	778	365	08	09	17	32,4	778	100	359	46

*Cụ thể:

Nội dung	Đầu năm (Thời điểm tháng 9/2023)					
	Tổng số	K1	K2	K3	K4	K5
Số lớp	24	05	04	05	05	05
Số HS	779	143	141	166	154	175
Tỉ lệ HS/lớp	32,4	28,6	35,3	33,2	30,6	35
HS nữ	365	71	80	68	73	73
Hộ nghèo	0	0	0	0	0	0
HCKK	22	3	6	4	4	5
HS Khuyết tật	09	01	01	04	0	03
HS mắc bệnh HN	01	01	0	0	0	0
Dân tộc	08	02	02	02	0	02
Lớp bán trú	24	05	04	05	05	05
HS bán trú	539	131	104	116	104	84
Lớp 2 buổi/ngày	24	05	04	05	05	05
HS học 2 buổi/ngày	779	143	141	166	154	175
HS học Tin học	779	143	141	166	154	175
HS học Tiếng Anh	779	143	141	166	154	175

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

Về số lượng: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động là: 54 đ/c; trong đó:

- Định biên: 43
- + CB-GV trong biên chế: 42 gồm CBQL: 02; GV văn hóa: 35, GV bộ môn: 04 (01 MT, 01 AN, 02 TA) và 01 TPT
- + NV: 01 biên chế (Thư viện - Thiết bị)
- Hợp đồng: 11
- + HĐ quận: 02 (01 kế toán, 01 Văn thư - Thủ quỹ)
- + HĐ 108: 05 (03 bảo vệ, 02 lao công)
- + HĐ trung tâm: 04 (03 GV Tiếng Anh, 01 GV Tin học)
- Tỉ lệ GV/lớp đạt: 1,6

Về chất lượng: Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên (41/42 đ/c) đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: trên chuẩn (thạc sĩ) 05/42 đạt 11%; đạt chuẩn (ĐHSP) 36/42 đạt 85%, chưa đạt chuẩn (CĐSP) 01/42 đạt 4% (theo Thông tư 41/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010). Cán bộ quản lý và giáo viên đều có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Số lượng đảng viên là 29/42 đ/c, đạt tỷ lệ 69% (so với tổng số biên chế).

Chi đoàn giáo viên có 22 đoàn viên.

Có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường nên kinh nghiệm còn ít.

*Cụ thể (tính cả GV hợp đồng trung tâm):

Nội dung	SL	Nữ	Biên chế	Trình độ CMNV												Ghi chú
				Thạc sĩ			Đại học			Cao đẳng			Trung cấp			
				BC	HD Q	HĐT TG	BC	HD Q	HĐT TG	BC	HD Q	HĐT TG	BC	HD Q	HĐT TG	
CBQL	02	01	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
GV	44	42	40	04	0	0	35	0	04	01	0	0	0	0	0	
GVVH	35	35	35	03	0	0	31	0	0	01	0	0	0	0	0	
GV ÂN	01	01	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	
GV TD	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
GV MT	01	01	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	
GV NN	05	05	02	01	0	0	01	0	03	0	0	0	0	0	0	
GV Tin	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	
GV TPT	01	01	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	
NV	08	04	01	0	0	0	01	02	0	0	0	0	0	0	0	05 trình độ khác
KT	01	01	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	
VT-TQ	01	01	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	
TV-TB	01	01	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	
BV	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	03 trình độ khác
LC	02	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02 trình độ khác
Tổng	54	47	43	06	0	0	36	03	04	01	0	0	0	0	0	05 trình độ khác

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có đủ số phòng học để tổ chức cho 100% HS học 2 buổi/ngày.
- Trang thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đảm bảo theo quy định.
- Trường có nhà Đa năng, đầy đủ phòng học bộ môn (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, TDTT), các phòng chức năng, phòng họp trực tuyến được trang bị đầy đủ CSVC; bếp ăn 1 chiều, nhà ăn phục vụ công tác bán trú cho học sinh...

Cụ thể:

STT	Số liệu	Số lượng Diện tích	Ghi chú
1	Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m²)	4334 m²	
2	Khối phòng phục vụ học tập (phòng học và phòng chức năng)	41	
	- Phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng.	1	
	- Phòng giáo dục nghệ thuật	2	
	- Phòng thư viện	1 = 80.0 m ²	
	- Phòng thiết bị giáo dục	1 = 55,0 m ²	
	- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1 = 18,6m ²	
	- Phòng hỗ trợ học sinh tàn tật hoà nhập	0	
3	Khối phòng hành chính quản trị	13	
	- Phòng HT	1 = 37,2m ²	
	- Phòng PHT	1 = 15,2m ²	
	- Phòng giáo viên	1 = 43.7m ²	
	- Phòng truyền thống	1 = 45,2m ²	
	- Phòng hội trường	1 = 410m ²	
	- Phòng Y tế học đường	1 = 15,2 m ²	
	- Phòng Công đoàn	1 = 18,6 m ²	
	- Phòng Truyền thống Đội	1 = 18,6 m ²	
	- Phòng Hành chính	1 = 15,2 m ²	
	- Phòng Kế toán	1 = 15,2 m ²	
	- Kho	1 = 18,6 m ²	
	- Phòng thường trực bảo vệ gần cổng trường	1 = 13,4 m ²	
	- Phòng tiếp dân	1 = 13,4 m ²	
	- Khu nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe học sinh bán trú	1 = 168m ²	
	- Khu đất làm sân chơi, bãi tập.	2729,3m ²	
	- Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	1 = 37,2 m ²	

STT	Số liệu	Số lượng Diện tích	Ghi chú
	- Khu vệ sinh cho học sinh	VS nam, nữ = 64 m ²	
	- Khu để xe HS	1 = 30 m ²	
	- Khu để xe GV	1 = 70 m ²	
	- Vườn trường	100 m ²	
4	Tổng số đầu sách trong thư viện nhà trường (cuốn)	2050	
5	Các thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy		
	Tổng số máy tính trong trường	83	
	- Dùng trong quản lý, văn phòng	8	
	- Dùng cho học sinh học tập, trong đó		
	+ Phòng Tin học	47	
	+ Trong các phòng học	27	
	Màn hình Led	01	
	Màn hình tivi	30	
	Máy in	08	
	Máy soi vật thể	28	

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Phần đầu nhà trường trở thành trường đạt chất lượng cao về giáo dục. Xây dựng mô hình trường học thân thiện, học sinh tích cực, định hướng mô hình trường học hạnh phúc. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, có khả năng thích ứng với cộng đồng. Đào tạo học sinh có tri thức, có sức khỏe, có óc sáng tạo, luôn có những kì vọng, tự tin hội nhập là những giá trị mà trường vươn tới.

Xây dựng nhà trường dần hoàn thành các tiêu chí đánh giá KĐCL mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Bảo đảm an toàn trường học, thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với nhà trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, lớp 2 lớp 3 và lớp 4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 lớp 3 và lớp 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tế, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường nền nếp kỷ cương nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học; Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua phù hợp với điều kiện nhà trường, xây dựng “trường học hạnh phúc”.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Chỉ tiêu

Phân đầu năm học 2023-2024, trường Tiểu học Trần Văn Ôn đạt các mục tiêu sau:

- Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4, chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục triển khai đối với lớp 5 trong năm học 2024-2025;

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt;

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất và các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm (Theo Thông tư 27/2020/BGDĐT);

- 100% học sinh lớp 5 được hình thành và phát triển các Năng lực bao gồm: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; các Phẩm chất bao gồm chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm; trung thực, kỉ luật; đoàn kết, yêu thương (Theo Thông tư 22/2016/BGDĐT);

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học;

- 100% học sinh học Tiếng Anh, Tin học đảm bảo chất lượng theo yêu cầu

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Khen thưởng:

- + Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện/Học sinh xuất sắc: 75-80%;

- + Học sinh có thành tích vượt trội, vượt bậc/Học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 20-25%;

- + Phân đầu có ít nhất 15 giải học sinh giỏi các cấp (từ cấp Quận trở lên);

- + Lớp Xuất sắc: 50%, còn lại đạt lớp tiên tiến;

- +100% nhi đồng lớp 3 hoàn thành chương trình dự bị đội viên, 100% đội viên hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên; có từ 15-20 cán bộ Đội xuất sắc;

- Tích cực bồi dưỡng HS có năng lực, phụ đạo HS nhận thức chậm. Kiện toàn hồ sơ và có kế hoạch giáo dục phù hợp với 100% trẻ tự kỷ, trẻ khuyết tật hòa nhập;

- Triển khai hiệu quả việc dạy học Tin học với 100% học sinh khối 3, 4 theo chương trình GDPT 2018 và dạy Tin học tự chọn cho học sinh lớp 1,2 và 5; dạy Ngoại ngữ (Tiếng Anh) với 100% học sinh toàn trường;

- Tổ chức hiệu quả mô hình các câu lạc bộ năng khiếu, câu lạc bộ phát triển năng lực học sinh;

- Triển khai hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Duy trì tổ chức Vui Tết cổ truyền, trải nghiệm, hoạt động liên hoan văn nghệ, giao lưu vẽ và trưng bày tranh, phong trào thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ trong năm. Thu hút 100% học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

- 100% các lớp thực hiện tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Trường học an toàn*”, Phong trào “*Giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường*”;

- Tiếp tục duy trì Thư viện tiên tiến và duy trì tốt hoạt động của thư viện. Tiếp tục triển khai hiệu quả Thư viện 50K và phát triển văn hóa đọc các lớp thông qua Tiết đọc thư viện;

- Tổ chức thành công chuyên đề chuyên môn cấp quận: “*Dạy học STEAM trong môn Toán lớp 4 theo chương trình GDPT 2018*”;

- Tổ chức chuyên đề Đội cấp thành phố đạt xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2023-2024

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở khối lớp 1, 2, 3, 4, 5, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 09 buổi, có 32 tiết/tuần.

(Phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3 kèm theo)

2.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp

học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo. Xây dựng thời khóa biểu đan xen các môn học đảm bảo tính cân đối, vừa sức, tạo hứng thú cho học sinh học tập. Đối với lớp học 2 buổi/ngày: Các buổi sáng từ thứ hai đến thứ sáu mỗi buổi 4 tiết; các buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu mỗi buổi 3 tiết chính khóa. Lịch sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thực hiện các chuyên đề sắp xếp phù hợp các khối: Khối 1 vào chiều thứ hai; khối 2 vào chiều thứ sáu; khối 3 vào chiều thứ ba; khối 4 vào chiều thứ tư; khối 5 vào chiều thứ năm và nhóm môn chuyên chiều thứ sáu, riêng nhóm Tiếng Anh vào sáng thứ sáu (Tuần 2, 3). và tham gia sinh hoạt nhóm quận vào chiều thứ sáu tuần ba của tháng. Các tiết học tăng cường, giáo dục kỹ năng sống, dạy bù theo kế hoạch điều chỉnh,... được tổ chức dưới hình thức các câu lạc bộ sinh hoạt sau giờ học chính khóa.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học 2023-2024

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên, cụ thể đối với GD tiểu học:

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 28/8/2023; riêng đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 21/8/2023.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2024

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

* Căn cứ Hướng dẫn công tác chuyên môn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận;

- * Căn cứ điều kiện thực tế thời gian năm học, lịch dạy bù;
- Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học;
- Các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng như: nghỉ rét, nghỉ do dịch bệnh...: Thực hiện dạy trực tuyến và tinh giản nội dung dạy học sao cho phù hợp thực tế và thực hiện theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

Tại trường Tiểu học Trần Văn Ôn, thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 được xây dựng với các phương án dạy học cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học (*Phụ lục 1.4*)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Phụ lục 2*)
(Có Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

3.2. Đối với khối lớp 2

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học (*Phụ lục 1.4*)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Phụ lục 2*)
(Có Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

3.3. Đối với khối lớp 3

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học (*Phụ lục 1.4*)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*Phụ lục 2*)
(Có Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

3.4. Đối với khối lớp 4

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học (*Phụ lục 1.4*)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Phụ lục 2*)
(Có Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

3.5. Đối với khối lớp 5

- a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học giáo dục thực hiện theo tuần năm học (*Phụ lục 1.4*)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Phụ lục 2*)
(Có Phụ lục đính kèm Kế hoạch)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu, tư vấn với UBND Quận xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường để đảm bảo đủ phòng học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng chương trình GDPT 2018; có đầy đủ các phòng học Tin học, ngoại ngữ, các loại hình thư viện thân thiện, phù hợp, vận hành tốt phục vụ nhu cầu đọc, nghiên cứu tra cứu cho giáo viên, học sinh. Các lớp chuẩn bị đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi hợp tầm vóc theo yêu cầu từ Thông tư 26 và 13 liên Bộ Y tế - GD.

- Về thiết bị dạy học tối thiểu: Đối với bộ đồ dùng thực hành của học sinh phục vụ cho học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 1,2,3,4 và sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nhà trường tham mưu, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh kịp thời làm công tác XHH giúp học sinh có đầy đủ đồ dùng thực hành trước khi bước vào năm học mới.

- Đối với thiết bị biểu diễn của giáo viên: Chủ động trang cấp đầy đủ cho giáo viên trước ngày khai giảng năm học mới, động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, đặc biệt quan tâm đến việc số hóa đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Rà soát bổ sung hệ thống màn hình ti vi hiện đại, kết nối mạng internet cho 100% các lớp và các phòng bộ môn.

- Xây dựng hệ thống thư viện, công viên đọc sách trên sân trường, xây dựng sân thể thao, bóng rổ, đá cầu,... tạo điều kiện cho học sinh nâng cao chất lượng GDTC.

- Sử dụng hợp lý nguồn tài trợ trong việc tăng cường cơ sở vật chất cho các lớp học phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy và học tập.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tổ chức nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ giáo viên để làm căn cứ cho việc sắp xếp sử dụng, đào tạo bồi dưỡng....

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý về công tác chỉ đạo quản lý dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; Nâng cao năng lực đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Tham mưu biên chế, hợp đồng đủ giáo viên dạy học cho các lớp, các bộ môn.

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên nâng cao nghiệp vụ, tay nghề. Tạo điều kiện tối đa cho giáo viên bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình, bồi dưỡng thường xuyên đủ chương trình 120 tiết học/1 năm. Tăng cường công tác kiểm tra việc tự học, tự

sáng tạo của giáo viên. Tổ chức thực hiện chuyên đề 1 lần/tháng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tích cực dự giờ, thăm lớp, giúp đỡ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên. Động viên giáo viên tích cực xây dựng kho dữ liệu bài giảng bằng video, qua youtube, bài giảng điện tử,... sẵn sàng cho kịch bản online khi học sinh tạm dừng đến trường vì thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên tham gia khối chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ khi thực hiện chương trình SGK mới.

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học nâng chuẩn và các lớp bồi dưỡng chuyên môn.

- Trọng tâm: Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4; điều chỉnh nội dung dạy học với lớp 5; chuẩn bị đội ngũ thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Lịch sinh hoạt chuyên môn: Tổ 1 chiều thứ hai; tổ 2 chiều thứ sáu; tổ 3 chiều thứ ba; tổ 4 chiều thứ tư; tổ 5 chiều thứ năm; nhóm môn chuyên chiều thứ sáu, riêng nhóm Tiếng Anh vào sáng thứ sáu (Tuần 2, 3).

- Tổ trưởng chuyên môn cùng tổ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, Hiệu trưởng duyệt kế hoạch của các tổ và tổ chức thực hiện.

- Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện nghiêm túc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đủ các bước theo hướng dẫn của Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Mỗi tháng, mỗi tổ sẽ thực hiện chuyên đề nghiên cứu bài học trong sinh hoạt chuyên môn cho 1 loại bài, 1 môn học, rút kinh nghiệm nghiêm túc và định hướng cách thực hiện trong giảng dạy đạt hiệu quả cao. Giáo viên tiếp cận Giáo dục STEM, nâng cao chất lượng học và sử dụng ngoại ngữ trong trường để cùng học sinh tự tin hội nhập.

4. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng

dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

* Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

* Đối với học sinh lớp 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên

trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

6.1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

6.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng

cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách 50K, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

7. Tổ chức dạy học STEM; lồng ghép giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 và Giáo dục Quốc phòng-An ninh cho học sinh

7.1. Tổ chức dạy học STEM

Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện CSVC của nhà trường, lớp học. Tổ chức tập huấn cho 100% CB, GV nhà trường; tổ chức các chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm cuối năm học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1467/UBND-GDDT ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thí điểm đề án giáo dục STEM theo mô hình “không gian sáng chế” tại các trường học. Chủ động nghiên cứu các môn học, chủ đề, bài học để thực hiện giáo dục STEM cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Chuẩn bị tốt nhất về cơ sở vật chất, đội ngũ, thời khóa biểu để giảng dạy có chất lượng giáo dục STEM cho học sinh. Nghiên cứu, chuẩn bị phương án, đội ngũ giáo viên để triển khai tổ chức thực hiện vào năm học 2024-2025.

7.2. Tổ chức dạy học lồng ghép giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Căn cứ khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất

lượng giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh. Tổ chức giáo dục lịch sử Đảng bộ quận Hồng Bàng vào các hoạt động ngoài giờ phù hợp.

Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

7.3. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng-an ninh

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của quốc phòng-an ninh tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Căn cứ khung chương trình giáo dục quốc phòng-an ninh cấp tiểu học (theo Thông tư số 01/2017/TT-BGD&ĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành Thông tư Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở).

Đối với lớp 5 cấp tiểu học, tiếp tục thực hiện dạy học lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 01/2017/TT-BGD&ĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Năm học 2023-2024, các lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện dạy học lồng ghép tập trung các chủ đề: giáo dục tinh thần yêu nước; truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; tình yêu quê hương, yêu hoà bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ... Nội dung lồng ghép GDQPAN được thực hiện thông qua các bài học trong các môn học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, bắt đầu từ lớp 1; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên;

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4 thực hiện chương trình GDPT 2018. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục lớp 5 theo Chương trình GDPT 2006 theo quy định và hướng dẫn điều chỉnh Kế hoạch giáo dục cho học sinh lớp 5 theo Công văn số 3799/BGD-GDTH, ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học;

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và người học, đảm bảo học 10 buổi /tuần và dạy không quá 7 tiết/ngày, 35 phút/tiết;

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục theo hướng chỉ đạo các cấp phù hợp với tình hình thực tế nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2, 3,4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn;

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ;

- Duyệt các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học;

- Chỉ đạo trực tiếp khối 4,5. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của Tổ;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học;

- Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp;

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4;

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ;

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ;

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Đối với giáo viên

4.1. Giáo viên chủ nhiệm lớp

- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp được phân công;

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động chủ nhiệm lớp, giảng dạy theo phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo phân công;

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy;

- Đối với học sinh lớp 5: Thực hiện việc bàn giao học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sang Trường THCS Trần Văn Ôn theo đúng quy định.

- Quản lí và chịu trách nhiệm về hồ sơ học tập của học sinh trong suốt năm học và bàn giao về nhà trường khi hoàn thành năm học.

- Kết hợp với nhà trường, Liên Đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường;

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng;

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, hội thảo do các cấp tổ chức;

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị;

- Phối kết hợp với giáo viên bộ môn trong quá trình giảng dạy, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng;

- Làm tốt công tác truyền thông tới PHHS, học sinh của lớp mình về chủ trương và triển khai các hoạt động trong nhà trường.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

4.2. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy môn học theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo phân công;

- Chịu trách nhiệm chất lượng môn giảng dạy;

- Kết hợp với nhà trường, GVCN, Liên Đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường;

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng;

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, hội thảo do các cấp tổ chức;

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị;

- Phối kết hợp với GVCN trong quá trình giảng dạy, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng;

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

5. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng phụ trách và các bộ phận xây dựng Chương trình công tác Đội và Phong trào Thiếu nhi nhằm tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

- Tổ chức thực hiện Chương trình công tác Đội và Phong trào Thiếu nhi ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Triển khai phong trào “*Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*”, là phong trào xuyên suốt của tổ chức Đội, trong đó tập trung các giải pháp tạo môi trường để thiếu nhi thi đua trong học tập, lao động và rèn luyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thiếu nhi trên không gian mạng; triển khai “*Chương trình rèn luyện đội viên*” thông qua ứng dụng “*Làm việc tốt*” cho thiếu nhi.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội;

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh và tham mưu với BGH triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Đội trong nhà trường; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội và thiếu nhi nòng cốt.

6. Nhân viên Thư viện, thiết bị

- Quản lý và tổ chức mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Quan tâm và tham mưu với BGH xây dựng công tác thư viện số trong nhà trường.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách (thời điểm, cách thức tổ chức, thành phần phối hợp, ...) đảm bảo hiệu quả hoạt động;
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.
- Xây dựng thư viện đạt các tiêu chí Mức 1 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

7. Các nhân viên khác

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng công việc được phụ trách.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng;
- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH;
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch;
- Kiểm tra đột xuất: Khi có phản ánh;
- Bộ phận Ban Thanh tra nhân dân tham gia giám sát tất cả các hoạt động và các đợt kiểm tra của nhà trường.

9. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, các bộ phận tổng hợp kết quả hoạt động tháng và lập kế hoạch cho tháng tới gửi về Hiệu trưởng;
- Báo cáo sơ kết theo học kỳ; định kỳ;
- Báo cáo tổng kết;
- Báo cáo theo yêu cầu của các cấp;
- Thực hiện báo cáo theo đúng tiến độ và quy định về cập nhật CSDL ngành Giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn năm học 2023-2024. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận (để b/c);
- UBND phường Hạ Lý (để b/c);
- Công đoàn trường (để p/h);
- Ban đại diện CMHS (để p/h);
- Chi đoàn GV, Liên Đội (để p/h);
- Các tổ CM, tổ VP (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Tô Văn Hoài